

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT THƯƠNG MẠI 1
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

CẦN THƠ – 2018

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Diễn giải
BT	Bài tập
CTCP	Công ty cổ phần
DNTN	Doanh nghiệp tư nhân
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
GV	Giảng viên
KTĐG	Kiểm tra đánh giá
LVN	Làm việc nhóm
TC	Tín chỉ
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

LUẬT THƯƠNG MẠI 1

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC.

- Tên môn học: Luật thương mại 1
- Đối tượng áp dụng: + Ngành Luật kinh tế.
 - + Bachelor: Đại học
 - + Hệ Chính quy
- Số tín chỉ: 03; Số tiết: 45 tiết lý thuyết
- Giảng viên phụ trách: Bộ môn Luật Kinh tế
- Địa chỉ Khoa Luật: Phòng C1-01, Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Nguyễn Văn Cừ (Núi dài)
– Ninh Kiều – Cần Thơ.

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC.

Sau khi học xong môn học Luật thương mại 1 sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

2.1. Về kiến thức.

- Nêu và phân tích được các đặc điểm pháp lý của các loại thương nhân, bao gồm: CTCP, công ty TNHH, công ty hợp danh, DNTN, nhóm công ty, tập đoàn kinh tế;
- Nhận diện được từng loại hình doanh nghiệp, phân biệt và đánh giá được ưu điểm, hạn chế của từng loại;
- Xác định được quy định về thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên đầu tư thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp;
- Nêu và phân tích được quy định pháp luật về vốn của các loại hình doanh nghiệp;
- Nêu được quy định về cơ cấu tổ chức, quản lý doanh nghiệp (quản trị doanh nghiệp);
- Xác định được những nội dung cơ bản của quyền tự do kinh doanh, phân tích được một số rào cản quyền tự do kinh doanh trong pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng
- Xác định được mục đích, các hình thức và cách thức tổ chức lại doanh nghiệp;
- Xác định được bản chất, điều kiện của việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp thông qua giải thể và phá sản;

2.2. Về kỹ năng.

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống

hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật doanh nghiệp;

- Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh;

- Vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để có thể tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp yêu cầu, khả năng của chủ đầu tư;

- Vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp;

- Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

- Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ;

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm.

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;

- Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; và phát triển kỹ năng lập luận, hùng biện của người học;

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.

-

2.4. Về thái độ.

Rèn luyện sinh viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc.

- Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế thị trường;

- Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh, bao gồm lợi ích của thương nhân, chủ nợ của thương nhân, của người lao động và của Nhà nước.

- Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học.

- Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.

- Có ý thức tuân thủ pháp luật;

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

MT VĐ	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
<p>1. Những vấn đề lý luận chung về doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp</p>	<p>1A1. Nêu được khái niệm thương nhân và dấu hiệu pháp lý để xác định thương nhân.</p> <p>1A2. Nêu được 3 loại thương nhân.</p> <p>1A3. Nêu được khái niệm trách nhiệm vô hạn, TNHH của thương nhân và các thương nhân phải chịu trách nhiệm vô hạn, hữu hạn.</p> <p>1A4. Nêu được khái niệm quyền tự do kinh doanh của thương nhân.</p> <p>1A5. Nêu được khái niệm doanh nghiệp và đặc điểm của doanh nghiệp</p> <p>1A6. Nêu được hệ thống pháp luật về doanh nghiệp</p>	<p>1B1. Phân tích được dấu hiệu pháp lý của thương nhân; phân biệt thương nhân với doanh nghiệp và chủ thể kinh doanh khác.</p> <p>1B2. Phân biệt được 3 loại thương nhân.</p> <p>1B3. Phân tích được chế độ trách nhiệm tài sản của thương nhân (chế độ trách nhiệm vô hạn, TNHH).</p> <p>1B4. Phân tích được khái niệm, nội dung của quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>1B5. Phân tích các đặc điểm của mô hình doanh nghiệp.</p> <p>1B6. Phân biệt được một số loại hình doanh nghiệp theo chế độ sở hữu, chế độ chịu trách nhiệm v.v..</p>	<p>1C1. Bình luận được các quy định của pháp luật Việt Nam về thương nhân, doanh nghiệp.</p> <p>1C2. Bình luận được ý nghĩa của việc áp dụng chế độ trách nhiệm vô hạn và TNHH trong kinh doanh.</p> <p>1C3. Bình luận được vai trò của doanh nghiệp trong quá trình phát triển của nền kinh tế và vai trò của pháp luật doanh nghiệp trong việc quản lý sự vận động của doanh nghiệp</p>
<p>2. Quy chế pháp lý về doanh nghiệp tư nhân</p>	<p>2A1. Nêu được khái niệm DNTN. 2A2. Nêu được các dấu hiệu pháp lý của DNTN.</p> <p>2A3. Nêu được các</p>	<p>2B1. Phân tích được dấu hiệu pháp lý của DNTN.</p> <p>2B2. Phân tích được các quyền và nghĩa vụ của chủ DNTN đối với</p>	<p>2C1. Bình luận và lý giải được vì sao trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung và bao cấp không có loại hình DNTN.</p>

	<p>quyền của chủ DNTN đối với DNTN.</p> <p>2A4. Nêu được quyền cho thuê DNTN</p> <p>2A5. Nêu được quyền bán DNTN</p>	<p>DNTN.</p> <p>2B3. Phân tích được đặc trưng của quyền cho thuê và quyền bán DNTN.</p> <p>2B4. Phân tích được ưu nhược điểm của mô hình DNTN.</p>	<p>2C2. Bình luận được mối quan hệ giữa DNTN và chủ DNTN.</p>
<p>3. Quy chế pháp lý về công ty hợp danh</p>	<p>3A1. Nêu được khái niệm và đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh.</p> <p>3A2. Nêu được dấu hiệu pháp lý của công ty hợp danh theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>3A3. Nêu được đặc trưng về quy chế pháp lý thành viên trong công ty hợp danh</p> <p>3A4. Nêu được cơ cấu tài sản của công ty hợp danh.</p>	<p>3B1. Phân tích được dấu hiệu đặc trưng của công ty hợp danh.</p> <p>3B2. Phân tích đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh theo Luật doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>3B3. Phân tích được chế độ trách nhiệm vô hạn và TNHH của 2 loại thành viên công ty hợp danh.</p> <p>3B4. Phân tích được nghĩa vụ góp vốn của thành viên công ty hợp danh.</p>	<p>3C1. Bình luận được về tư cách pháp nhân của công ty hợp danh theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>3C2. Đưa ra được quan điểm đánh giá về công ty hợp danh theo pháp luật Việt Nam với công ty hợp danh theo quan niệm truyền thống ở nhiều nước trên thế giới.</p> <p>3C3. Bình luận được về sự liên đới chịu trách nhiệm vô hạn của các thành viên hợp danh.</p> <p>3C4. Bình luận được về những hạn chế của thành viên hợp danh trong công ty hợp danh.</p>
<p>4. Quy chế pháp lý về công ty cổ phần</p>	<p>4A1. Nêu được khái niệm về CTCP và đặc điểm pháp lý của CTCP.</p> <p>4A2. Nêu được khái niệm: vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu, cổ tức, trái phiếu của CTCP.</p> <p>4A3. Nêu được phương thức huy động vốn của</p>	<p>4B1. Phân tích được đặc điểm pháp lý của CTCP và so sánh CTCP với một số loại công ty khác.</p> <p>4B2. Phân biệt được 2 loại chứng khoán do CTCP phát hành (cổ phiếu, trái phiếu).</p>	<p>4C1. Bình luận được quy định về các loại cổ phần của CTCP.</p> <p>4C2. Đánh giá được ưu thế của CTCP so với các loại hình công ty khác thông qua các đặc điểm pháp lý về vốn.</p> <p>4C3. Bình luận được quy định về mua lại cổ phần của</p>

	CTCP, kiện mua lại và chuyển nhượng cổ phần. 4A4. Nêu được quy chế pháp lý về cổ đông trong CTCP.	4B3. Phân tích được phương thức huy động vốn chủ yếu của CTCP (phát hành chứng khoán). 4B4. Phân biệt được chuyển nhượng cổ phần và mua lại cổ phần.	CTCP.
5. Quy chế pháp lý về công ty trách nhiệm hữu hạn	5A1. Nêu được khái niệm và các đặc điểm của công ty TNHH hai thành viên trở lên. 5A2. Nêu được khái niệm và đặc điểm của công ty TNHH 1 thành viên. 5A3. Nêu được phương thức góp vốn của thành viên vào công ty TNHH. 5A4. Nêu được thủ tục tăng, giảm vốn điều lệ của công ty TNHH. 5A5. Nêu được thủ tục chuyển nhượng vốn của thành viên công ty TNHH. 5A6. Nêu được thủ tục mua lại vốn góp của thành viên công ty TNHH. 5A7. Nêu được quy chế pháp lý về thành viên trong công ty TNHH	5B1. Phân biệt được công ty TNHH hai thành viên trở lên với các chủ thể kinh doanh khác như CTCP, công ty hợp danh... 5B2. Phân biệt được công ty TNHH một thành viên với DNTN. 5B3. Phân tích được quyền phát hành chứng khoán của công ty TNHH. 5B4. Phân tích được những điều kiện giảm vốn điều lệ của công ty TNHH và ý nghĩa của quy định này. 5B5. Phân biệt được chuyển nhượng vốn và mua lại vốn góp của công ty TNHH.	5C1. Bình luận được quy định về vi phạm nghĩa vụ góp vốn. 5C2. Bình luận được quy định về chuyển nhượng vốn của công ty TNHH. 5C3. Bình luận được quy định về mua lại vốn góp của thành viên công ty TNHH.
6. Một số vấn đề	6A1. Nêu được đặc trưng pháp lý của doanh	6B1. Phân biệt được doanh nghiệp có vốn	6C1. Nhận xét được các quy định của pháp luật hiện hành

<p>pháp lý đặc thù về doanh nghiệp nhà nước</p>	<p>ng nghiệp nhà nước.</p> <p>6A2. Kể được các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>6A3. Nêu được các hình thức chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>6A4. Nêu được cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>6B2. Phân tích được nội dung quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối doanh nghiệp có vốn nhà nước.</p> <p>6B3. Phân biệt được các hình thức chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>6B4. Vận dụng được các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể liên quan đến doanh nghiệp nhà nước.</p>	<p>về thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>6C2. Nhận định tổng quan được về các hình thức chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>6C3. Đánh giá được thực trạng các quy định pháp luật về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.</p>
<p>7. Một số vấn đề pháp lý về nhóm công ty</p>	<p>7A1. Nêu được khái niệm và đặc điểm pháp lý của nhóm công ty.</p> <p>7A2. Nêu được 3 hình thức tồn tại của nhóm công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014.</p> <p>7A3. Nêu được khái niệm và đặc điểm pháp lý của nhóm công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con.</p> <p>7A4. Nêu được khái niệm và đặc điểm pháp lý của nhóm công ty hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế.</p>	<p>7B1. Phân biệt được nhóm công ty với các hình thức tổ chức kinh doanh khác như công ty cổ phần, công ty TNHH.</p> <p>7B2. Phân tích được điểm khác biệt cơ bản giữa hoạt động nhóm công ty và sự hợp tác kinh doanh của các công ty.</p> <p>7B3. Phân tích được mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con trong hoạt động nhóm công ty.</p> <p>7B4. Phân tích được các nghĩa vụ tài chính thực</p>	<p>7C1. Bình luận và đánh giá được các quy định về tập đoàn kinh tế nhà nước.</p> <p>7C2. Bình luận được các quy định liên quan đến các tập đoàn kinh tế tư nhân.</p> <p>7C3. Bình luận được mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>

		<p>hiện trong quá trình hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con.</p> <p>7B5. Phân tích và nhận diện được mô hình tập đoàn kinh tế, so sánh tập đoàn kinh tế với mô hình công ty mẹ, công ty con, và các loại hình công ty khác.</p>	
<p>8. Quy chế pháp lý về thành lập doanh nghiệp</p>	<p>8A1. Nêu được đối tượng có quyền tham gia thành lập doanh nghiệp.</p> <p>8A2. Nêu được các điều kiện thành lập doanh nghiệp: điều kiện về ngành nghề kinh doanh, điều kiện về vốn v.v..</p> <p>8A3. Nêu được những loại giấy tờ hồ sơ thành lập, cơ quan có thẩm quyền cấp ĐKDN, điều kiện, thời hạn cấp ĐKDN, thời điểm khai sinh tư cách pháp lý cho doanh nghiệp và thời điểm hoạt động của doanh nghiệp.</p>	<p>8B1. Phân biệt được thủ tục thành lập các loại doanh nghiệp khác nhau theo Luật doanh nghiệp năm 2014.</p> <p>8B2. Phân tích được các loại điều kiện về kinh doanh ngành nghề: giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, chấp nhận khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p> <p>8B3. Vận dụng được các quy định pháp luật hiện hành để giải quyết tình huống liên quan đến thành lập doanh nghiệp.</p>	<p>8C1. Bình luận được các quy định pháp luật hiện hành về thành lập doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp.</p> <p>8C2. Đánh giá được ý nghĩa pháp lý của việc thành lập doanh nghiệp và đăng kí doanh nghiệp</p> <p>8C3. Bình luận được quy định về danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện được liệt kê trong phụ lục của Luật đầu tư năm 2014.</p>
<p>9. Quy chế pháp lý về tổ chức lại, giải thể doanh</p>	<p>9A1. Nêu được 5 hình thức tổ chức lại doanh nghiệp.</p> <p>9A2. Nêu được trường</p>	<p>9B1. Phân tích được tác dụng của các quy định về tổ chức lại doanh nghiệp.</p>	<p>9C1. Bình luận và đánh giá được các quy định về tổ chức lại doanh nghiệp trong Luật doanh nghiệp năm</p>

ngành	<p>hợp tổ chức lại doanh nghiệp bị cấm thực hiện.</p> <p>9A3. Nêu được trường hợp giải thể doanh nghiệp.</p> <p>9A4. Nêu được thủ tục giải thể doanh nghiệp.</p>	<p>9B2. Phân tích và so sánh được các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp.</p> <p>9B3. Phân tích được lý do pháp luật cấm một số trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp.</p> <p>B4. Phân biệt được giải thể tự nguyện và giải thể bắt buộc</p>	<p>2014, Luật doanh nghiệp năm 2005.</p> <p>9C2. Bình luận được các quy định liên quan đến các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp bị cấm thực hiện.</p> <p>9C3. Bình luận được quy định phân chia tài sản khi giải thể doanh nghiệp.</p>
-------	--	---	---

4. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lý thuyết	Seminar	LVN	Tự học
45	09 vấn đề	20	20		5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-6	<p>Vấn đề 1: Giới thiệu đề cương môn học, gồm những thông tin về môn học như: Số tín chỉ; đội ngũ giảng viên của bộ môn; mục tiêu chung, mục tiêu chi tiết của môn học; hình thức tổ chức dạy-học; vấn đề kiểm tra, đánh giá;</p> <p>- Tổng quan môn học: Vị trí của môn học luật doanh nghiệp (luật doanh nghiệp là môn khoa học, là ngành luật, là môn học); các khái niệm,</p>	<p>- GV sinh hoạt chung về môn học, và giao chủ đề cho nhóm làm báo cáo.</p> <p>- GV diễn giảng các</p>	<p>- Sv lắng nghe và nhận bài tập từ GV.</p> <p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời</p>

	<p>phạm trù; các thành tựu của môn khoa học luật thương mại; các vấn đề mà môn khoa học luật thương mại đang tiếp tục nghiên cứu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm sinh viên, cử nhóm trưởng; - Giới thiệu các vấn đề cơ bản về thương nhân và doanh nghiệp. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Về thương nhân, bao gồm các nội dung: Khái niệm, đặc điểm thương nhân; phân loại thương nhân; + Về doanh nghiệp, bao gồm các vấn đề: Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp, phân loại các doanh nghiệp; + Hệ thống pháp luật về doanh nghiệp. 	<p>kiến thức lý thuyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống. 	<p>câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>
Tiết 7-9	<p>Vấn đề 2: Doanh nghiệp tư nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm DNTN; - Giới thiệu đặc điểm của DNTN với tính chất là doanh nghiệp một chủ sở hữu; - Giới thiệu các quy định về quyền của chủ DNTN; <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống. - Giải quyết tình huống liên quan đến DNTN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp 	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>
Tiết 10-15	<p>Vấn đề 3. Công ty hợp danh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm và đặc điểm về công ty hợp danh; - Giới thiệu về quy chế thành viên trong công ty hợp danh; - Trách nhiệm vô hạn của chủ DNTN và thành viên hợp danh; - Những đặc trưng của thành viên hợp danh trong công ty hợp danh; - So sánh DNTN và công ty hợp danh; 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của

	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống. - Chọn BT nhóm số 1; - Nghiên cứu và xác định hướng triển khai BT; - Phân công công việc cho các thành viên. - Quan niệm về tư cách pháp nhân của công ty hợp danh; - Trách nhiệm tài sản của thành viên công ty hợp danh. 	luận.	GV.
Tiết 16 – 24	<p>Vấn đề 4: Công ty trách nhiệm hữu hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm của công ty TNHH 2 thành viên trở lên, công ty TNHH 1 thành viên; - Giới thiệu về vốn của công ty TNHH; - Giới thiệu về việc chuyển nhượng và mua lại vốn của các thành viên công ty TNHH - Giải quyết tình huống liên quan đến bản chất pháp lý của công ty TNHH. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.
Tiết 25-30	<p>Vấn đề 5: Công ty cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm pháp lý của CTCP; - Giới thiệu các các vấn đề lý luận và quy định pháp luật về vốn của CTCP, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Các loại cổ phần, cổ phiếu; + Tài sản góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn. - Quy chế pháp lý về cổ đông trong công ty cổ phần. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.

	<p>Mua lại, chuyển nhượng vốn của công ty CP;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình luận về ưu thế của CTCP so với các loại hình công ty khác; - Giải quyết tình huống liên quan đến bản chất pháp lý của CTCP. 	<p>giải quyết tình huống.</p>	
<p>Tiết 31-33</p>	<p>Vấn đề 6: Doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Khái niệm, đặc điểm và các loại doanh nghiệp có vốn nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước; - Vấn đề chuyển đổi và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. - Thảo luận đặc điểm và phân loại doanh nghiệp có vốn nhà nước; - Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước; - Vấn đề chuyển đổi và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của GV.
<p>Tiết 34-36</p>	<p>Vấn đề 7. Một số vấn đề pháp lý về nhóm công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và đặc điểm pháp lý về nhóm công ty - Các hình thức nhóm công ty - Một số vấn đề pháp lý về công ty mẹ, công ty con - Một số vấn đề pháp lý về tập đoàn kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của GV.
<p>Tiết</p>	<p>Vấn đề 8: Quy chế pháp lý về thành lập doanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe

37-39	<p>ngiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đối tượng có quyền thành lập doanh nghiệp. - Giới thiệu điều kiện thành lập doanh nghiệp: ngành nghề cấm kinh doanh, ngành nghề tự do kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện. - Giới thiệu thủ tục ĐKKD doanh nghiệp; - Tình huống về đăng kí doanh nghiệp; - Tình huống về quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty. <p>Tự tìm hiểu và nghiên cứu các vấn đề nhằm thực hiện các mục tiêu trong vấn đề thứ 8: Thành lập doanh nghiệp và quy chế thành viên.</p> <p>Cơ cấu bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thể thức hoạt động của các cơ quan trong bộ máy tổ chức quản lý doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình tổ chức quản lý các loại hình doanh nghiệp; 	<p>giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống. 	<p>giảng, ghi chép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.
Tiết 40-45	<p>Vấn đề 9. Quy chế pháp lý về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các trường hợp giải thể doanh nghiệp; - Thủ tục giải thể doanh nghiệp; - Điều kiện giải thể. <p>ÔN TẬP</p>	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị	10

			trừ một điểm.	
2	Thường xuyên	15	- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
		15	- Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo. + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lời cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 60 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi.	10

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

- 1 Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình luật thương mại tập 1*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
- 2 Luật Doanh nghiệp năm 2014
- 3 Nghị Định số: 96/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Doanh nghiệp
- 4 Nghị Định số: 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp
- 5 Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Trường ĐH Luật Tp HCM (2015), *Giáo Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam, 2015.
2. Bùi Ngọc Sơn (2011), *Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Khế, Bùi Thị Khuyên (2002), *Luật kinh doanh (Luật kinh tế)*, Nxb thống kê, Tp HCM.
4. Ngô Huy Cương (2013), *Bài tập tình huống, bản án, câu hỏi ôn tập và gợi ý nghiên cứu (Luật kinh doanh)*, Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Trương Nhật Quang (2015), *Pháp luật về doanh nghiệp – các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb Dân Trí, Tp HCM
6. Bùi Xuân Hải (2011), *Luật doanh nghiệp bảo vệ cổ đông và thực tiễn*, Nxb CTQG – Sự Thật, Hà Nội

Cần Thơ, ngày.....tháng..... năm.....

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN